|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| [TRANG CHỦ](http://dangkykinhdoanh.gov.vn/vn) | [GIỚI THIỆU](http://dangkykinhdoanh.gov.vn/vn/gioi-thieu/215/Cong-thong-tin-dang-ky-doanh-nghiep-quoc-gia.aspx) | [DỊCH VỤ CÔNG](http://dangkykinhdoanh.gov.vn/vn/Pages/Staticpage.aspx?key=dvc) | [TIN TỨC](http://dangkykinhdoanh.gov.vn/vn/chuyen-muc/594/Tin-tuc.aspx) | [VĂN BẢN PHÁP LUẬT](http://dangkykinhdoanh.gov.vn/vn/Pages/Vanban.aspx) |  |  |  |  |  |  |
|  | **ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP: "NGÀY KHÔNG HẸN, NGÀY KHÔNG VIẾT"** | | | | | | | |  |  |
|  | **Thứ 4 hàng tuần** | | | | | | | |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Các loại hình doanh nghiệp | **Hướng dẫn thủ tục đăng ký** | | | | | | | |  | **Dịch vu hỗ trợ, tư vấn** |
| Công ty cổ phần | Công ty cổ phần | |  | Công ty TNHH một thành viên | |  | Công ty TNHH hai thành viên trở lên | |  | 1. Dịch vụ đăng ký doanh nghiệp | |
| Công ty TNHH một thành viên |  |  |  | 2. Dịch vụ đăng ký và kê khai thuế |
| Công ty TNHH hai thành viên trở lên |  |  |  |  |
| Doanh nghiệp tư nhân |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Công ty hợp danh | Doanh nghiệp tư nhân | |  |  |  |  | Công ty hợp danh | |  |  |
| Văn phòng đại diện |  |  |  |  |  |  |
| Chi nhánh |  |  |  |  |  |  |
| Địa điểm kinh doanh |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Hộ kinh doanh | Văn phòng đại diện | |  | Chi nhánh | |  | Địa điểm kinh doanh | |  |  |
| Hợp tác xã |  |  |  |  |
| Cẩm nang doanh nghiệp |  |  |  |  |
| Ngành nghề kinh doanh có điều kiện | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Hộ kinh doanh | |  |  |  |  | Hợp tác xã | |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  | Cẩm nang doanh nghiệp | | | |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Tình hình đăng ký doanh nghiệp |  |  | Tình hình đăng ký HKD | | |  | Tình hình đăng ký HTX | |  | Tin túc sự kiện |

|  |  |
| --- | --- |
| Công ty cổ phần: | **Thành phần hồ sơ,**bao gồm:  1. Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp *theo mẫu quy định tại Phụ lục I-4 Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT*;  2. Điều lệ công ty *(có họ, tên và chữ ký của Cổ đông sáng lập là cá nhân và người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập là tổ chức)*;  3. Danh sách cổ đông sáng lập và cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài. Danh sách người đại diện theo ủy quyền đối với cổ đông nước ngoài là tổ chức  ***Danh sách cổ đông sáng lập****công ty cổ phần lập theo mẫu quy định tại Phụ lục I-7 Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT;*  ***Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài****theo mẫu quy định tại Phụ lục I-8 Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT;*  ***Danh sách người đại diện theo ủy quyền****(của cổ đông là tổ chức nước ngoài) theo mẫu quy định tại Phụ lục I-10 Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT.*  4. Bản sao hợp lệ các giấy tờ sau đây:  a. Một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP đối với trường hợp người thành lập doanh nghiệp là cá nhân;  b. Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác, một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP của người đại diện theo ủy quyền và văn bản ủy quyền tương ứng đối với trường hợp người thành lập doanh nghiệp là tổ chức;  c. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.  Hồ sơ tham khảo: (kèm file) |
| Công ty TNHH một thành viên | **Thành phần hồ sơ,**bao gồm:    1. Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp *theo mẫu quy định tại Phụ lục I-2 Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT*;  2. Điều lệ công ty *(có đầy đủ chữ ký của người tham gia thành lập doanh nghiệp*);  3. Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP của người đại diện theo ủy quyền nếu công ty tổ chức quản lý theo mô hình *Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và Kiểm soát viên.*Trường hợp công ty tổ chức quản lý theo mô hình *Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và Kiểm soát viên,*hồ sơ gồm Danh sách người đại diện theo ủy quyền và bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP  của từng đại diện theo ủy quyền.  ***Danh sách người đại diện theo ủy quyền****theo mẫu quy định tại Phụ lục I-10 Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT.*  4. Bản sao hợp lệ các giấy tờ sau đây:  a. Một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP của chủ sở hữu công ty đối với trường hợp chủ sở hữu công ty là cá nhân;  b. Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác, Điều lệ hoặc tài liệu tương đương khác của chủ sở hữu công ty đối với trường hợp chủ sở hữu công ty là tổ chức (trừ trường hợp chủ sở hữu công ty là Nhà nước);  c. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.  5. Văn bản ủy quyền của chủ sở hữu cho người được ủy quyền đối với trường hợp chủ sở hữu công ty là tổ chức.  Hồ sơ tham khảo: (kèm file) |